

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2021**  
**tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vân Canh**

Thực hiện Quyết định số 156/QĐ-STC ngày 20/6/2022 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2021 tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vân Canh (gọi tắt là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được Giám đốc Sở phê duyệt, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2022 của Đoàn thanh tra, Báo cáo giải trình số 148/BC-NN ngày 29/7/2022 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính kết luận việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2021 tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

**I. Khái quát về đơn vị:**

**1. Đặc điểm, tình hình chung:**

Vân Canh là một huyện miền núi, nằm ở phía tây nam của tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn khoảng 30 km, phía nam giáp huyện Đồng Xuân (Phú Yên), bắc giáp hai huyện An Nhơn và Tây Sơn, tây giáp huyện Kông Choro (Gia Lai) và phía đông là huyện Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn. Vân Canh cách không xa Quốc lộ 1A, gần ga Diêu Trì. Từ Vân Canh, xuống Cảng Quy Nhơn, hoặc ngược lên đường 19, đến Tây Nguyên đều được. Đặc biệt, từ thị trấn Diêu Trì (huyện Tuy Phước) lên Vân Canh có thể đi thẳng tới tỉnh Phú Yên. Hàng hóa từ Vân Canh ra Bắc, vào Nam, hay ngược lên Tây Nguyên dễ dàng và thuận lợi.

Với diện tích đất tự nhiên 79.797 ha, huyện Vân Canh hiện có 06 xã và 01 thị trấn là Canh Vinh, Canh Hiên, Canh Thuận, Canh Hòa, Canh Hiệp, Canh Liên và thị trấn Vân Canh, trong đó có 03 xã đặc biệt khó khăn là Canh Hòa, Canh Hiệp, Canh Liên và 02 xã nghèo của tỉnh là Canh Hiên và Canh Thuận.

Trong công cuộc đổi mới, huyện Vân Canh có những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Hệ thống quản lý hành chính nhà nước từng bước được xây dựng vững mạnh, đáp ứng tốt các nhu cầu của các tổ chức và nhân dân.

**2. Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Vân Canh có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước ở địa phương về các lĩnh vực: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã trên địa bàn huyện. Phòng chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của UBND huyện và sự chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của ngành dọc cấp trên.

### 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao 05 chỉ tiêu biên chế; thực tế biên chế có mặt là 05 người, gồm: 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, 01 công chức phụ trách chăn nuôi và thú y, 01 công chức phụ trách trồng trọt và bảo vệ thực vật và 01 công chức phụ trách lâm nghiệp, thủy lợi, hợp tác xã. Ngoài ra, Phòng hợp đồng thời vụ thuê 01 lao động để thực hiện công việc kế toán.

## II. Kết quả thanh tra:

### 1. Thanh tra việc lập và giao dự toán ngân sách:

#### a) Bảng tổng hợp số liệu dự toán:

##### a.1. Bảng tổng hợp số liệu dự toán được giao đầu năm:

ĐVT: Triệu đồng

| Stt      | Nội dung                                                                                                                                   | Dự toán              |                   |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|
|          |                                                                                                                                            | Phòng NN và PTNT lập | UBND huyện giao   |
| A        | B                                                                                                                                          | 1                    | 2                 |
|          | <b><u>Tổng cộng (1+2)</u></b>                                                                                                              | <b><u>707</u></b>    | <b><u>837</u></b> |
| <b>1</b> | <b><u>Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ (a+b)</u></b>                                                                                        | <b><u>577</u></b>    | <b><u>707</u></b> |
| a        | <u>Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ (a.1+a.2)</u>                                                                                           | <u>577</u>           | <u>694</u>        |
| a.1      | Tiền lương và các khoản được tính theo lương cho <b>05 biên chế</b> theo Quyết định giao biên chế của UBND huyện Vân Canh                  | 577                  | 577               |
| a.2      | Kinh phí chi hoạt động thường xuyên sau khi trừ tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (130 triệu đồng - 13 triệu đồng): |                      | 117               |
|          | - <i>Kinh phí chi hoạt động theo định mức: 26 triệu đồng/biên chế/năm × 05 biên chế = 130 triệu đồng</i>                                   |                      | 117               |
|          | - <i>Trừ tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo tiết b, điểm 1 này là 13 triệu đồng</i>                                       |                      |                   |
| b        | <u>Số kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương: 130 triệu đồng × 10%</u>                                                    |                      | <u>13</u>         |
| <b>2</b> | <b><u>Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ</u></b>                                                                                        | <b><u>130</u></b>    | <b><u>130</u></b> |
|          | - Triển khai, kiểm tra phát triển ngành nông nghiệp                                                                                        | 20                   | 20                |

|  |                                                       |    |    |
|--|-------------------------------------------------------|----|----|
|  | - Ban chỉ huy Phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai | 40 | 40 |
|  | - Ban chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới        | 70 | 70 |

Qua xem xét nội dung giao dự toán cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021 tại Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 thì xét thấy việc giao dự toán kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương của UBND huyện chưa thể hiện quản lý tập trung tại ngân sách Huyện, chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2021 quy định (*“Ủy ban nhân dân các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên”*), cụ thể:

- Đối với nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: Ngân sách huyện giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý 10% tiết kiệm 13.000.000 đồng.

- Đối với nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ 130.000.000 đồng: việc giao dự toán chưa thể hiện tiết kiệm 10% để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương và quản lý tập trung tại ngân sách Huyện.

**a.2. Bảng tổng hợp số liệu dự toán được giao đầu năm và các khoản điều chỉnh, bổ sung trong năm 2021:**

ĐVT: Đồng

| T<br>T    | Nội dung                                                   | Số dư năm<br>2020<br>chuyển<br>sang | Dự toán được<br>giao năm 2021 | Tổng số kinh<br>phí được sử<br>dụng trong<br>năm 2021 |
|-----------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------|
| A         | B                                                          | 1                                   | 2                             | 3=1+2                                                 |
|           | <b><u>TỔNG CÔNG (A+B)</u></b>                              | <b><u>13.455.434</u></b>            | <b><u>1.905.960.295</u></b>   | <b><u>1.919.415.729</u></b>                           |
| <b>A</b>  | <b><u>Chi thường xuyên (I+II)</u></b>                      | <b><u>13.455.434</u></b>            | <b><u>1.465.369.295</u></b>   | <b><u>1.478.824.729</u></b>                           |
| <b>I</b>  | <b>Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ (1+2)</b>               | <b>7.016.728</b>                    | <b>681.952.000</b>            | <b>688.968.728</b>                                    |
| 1         | Nguồn kinh phí hoạt động thực hiện tự chủ (a+b+c)          |                                     | <u>668.952.000</u>            | <u>668.952.000</u>                                    |
| a         | Dự toán được giao đầu năm                                  |                                     | 694.000.000                   | 694.000.000                                           |
| b         | Giảm dự toán để tập trung nguồn lực phòng chống dịch Covid |                                     | -5.467.000                    | -5.467.000                                            |
| c         | Giảm dự toán để nộp trả ngân sách huyện                    |                                     | -19.581.000                   | -19.581.000                                           |
| 2         | Nguồn kinh phí thực hiện CCTL                              | 7.016.728                           | 13.000.000                    | 20.016.728                                            |
| <b>II</b> | <b>Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ</b>               | <b>6.438.706</b>                    | <b>783.417.295</b>            | <b>789.856.001</b>                                    |
| 1         | Kinh phí phòng chống bão lụt năm 2020 chuyển nguồn sang    | 6.438.706                           |                               | 6.438.706                                             |
| 2         | Kinh phí triển khai, kiểm tra phát triển ngành nông nghiệp |                                     | 20.000.000                    | 20.000.000                                            |

|          |                                                                                                                                               |  |                           |                           |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------|---------------------------|
| 3        | Kinh phí Ban chỉ đạo phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai                                                                                  |  | 40.000.000                | 40.000.000                |
| 4        | Kinh phí Ban chỉ đạo thực hiện XD Nông thôn mới (a+b)                                                                                         |  | <u>4.850.000</u>          | <u>4.850.000</u>          |
| a        | Dự toán giao đầu năm                                                                                                                          |  | 70.000.000                | 70.000.000                |
| b        | Giảm dự toán để tập trung nguồn lực phòng chống dịch Covid                                                                                    |  | -65.150.000               | -65.150.000               |
| 5        | Kinh phí trang bị ứng dụng CNTT và CCTTHC                                                                                                     |  | 52.000.000                | 52.000.000                |
| 6        | Kinh phí tập huấn, vận chuyển thuốc sát trùng phòng, chống bệnh viêm da nổi cục trâu bò                                                       |  | 13.000.000                | 13.000.000                |
| 7        | Kinh phí mua vật tư, trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021                                                        |  | 26.440.000                | 26.440.000                |
| 8        | Kinh phí CTMTQG giảm nghèo bền vững theo NQ 30a (hỗ trợ giống lúa lai, phân bón cho cây mì; mua vắc xin tiêm phòng; mô hình trồng cây ăn quả) |  | 435.747.295               | 435.747.295               |
| 9        | Kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn (CTMTQG XDNTM năm 2021)                                                                              |  | 171.880.000               | 171.880.000               |
| 10       | Kinh phí phòng chống thiên tai năm 2021                                                                                                       |  | 19.500.000                | 19.500.000                |
| <b>B</b> | <b><u>Chi đầu tư</u></b>                                                                                                                      |  | <b><u>440.591.000</u></b> | <b><u>440.591.000</u></b> |
| 1        | Dự toán giao đầu năm                                                                                                                          |  | 300.000.000               | 300.000.000               |
| 2        | Dự toán bổ sung                                                                                                                               |  | 140.591.000               | 140.591.000               |

### **b) Trình tự lập và giao dự toán:**

Căn cứ Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Định; căn cứ số lượng 05 biên chế được giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND huyện về việc phân bổ biên chế công chức, biên chế sự nghiệp các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện năm 2021 và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán ngân sách năm 2021 ngày 28/8/2020, theo đó UBND huyện Vân Canh ban hành Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngoài ra, trong năm UBND huyện Vân Canh còn có các Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **c) Về thời gian lập và giao dự toán:**

- Về thời gian lập dự toán: Tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 07/2018/QĐ-UB ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh quy định thời hạn gửi báo cáo dự toán, quyết toán, xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh quy định: “Thời hạn đơn vị dự toán cấp I của huyện gửi dự toán ngân sách là trước

ngày 10/6”. Nhưng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán ngân sách năm 2021 vào ngày 28/8/2020 là chậm so với quy định.

- Về thời gian giao dự toán: Tại khoản 12 Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định: “Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới”, thực tế UBND huyện Vân Canh giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 tại Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 là chậm 01 ngày làm việc (Nghị quyết số 22/NQ-HĐND của HĐND huyện Vân Canh về dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 ban hành ngày 16/12/2020).

## **2. Thanh tra việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:**

### **a) Về căn cứ, thẩm quyền, thủ tục xây dựng Quy chế:**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Vân Canh, thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND huyện Vân Canh về việc phân bổ biên chế công chức, biên chế sự nghiệp các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện năm 2021; Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Vân Canh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 và căn cứ các quy định và chế độ tài chính hiện hành, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 tại Quyết định số 03/QĐ-PNN ngày 05/01/2021, áp dụng từ ngày 01/01/2021. Quy chế này được thông qua và thống nhất tại Hội nghị cán bộ, công chức ngày 17/3/2021, được Chủ tịch Công đoàn của cơ quan cùng ký xác nhận.

Như vậy việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ về cơ bản đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

### **b) Về nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ:**

Nhìn chung, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các nội dung chi cụ thể, rõ ràng. Tuy nhiên, việc quy định của Quy chế cũng còn một số sai sót, chưa đúng quy định một số nội dung chi như sau:

- Tại điểm c khoản 2.1 Mục 2 Phần III quy định nội dung chi phụ cấp kế toán (trả lương cho thuê lao động hợp đồng kế toán thời vụ) 2.000.000 đồng/tháng là không đúng quy định vì Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan hành chính nhà nước không thuộc đối tượng được thuê dịch vụ kế toán theo quy định Nghị

định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

Mặt khác, người làm kế toán là người làm công tác chuyên môn không thuộc đối tượng được ký hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp được bổ sung, sửa đổi theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tại điểm d khoản 2.1 Mục 2 Phần III quy định nội dung chi phụ cấp công tác đảng từ nguồn kinh phí tự chủ hành chính là chưa đúng quy định vì khoản chi này chưa được ngân sách huyện bố trí dự toán cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương đảng về hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về chế độ chi hoạt động công tác đảng.

- Tại khoản 1.2 Mục 3 Phần III quy định nội dung chi phụ cấp độc hại cho 05 công chức sử dụng máy vi tính theo hình thức khoán 100.000 đồng/người/tháng là không đúng quy định vì ngành nghề này không thuộc danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và không đủ điều kiện được hưởng phụ cấp độc hại theo quy định tại điểm 3 Mục IV Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tại khoản 1.8 Mục 3 Phần III quy định nội dung khoán tiền công tác phí 300.000 đồng/người/tháng cho 05 công chức không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Chương II Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tại khoản 1.12 Mục 3 Phần III quy định nội dung chi hỗ trợ hoạt động công đoàn cơ quan 700.000 đồng/người/năm từ nguồn khoán chi hành chính trước khi thực hiện tiết kiệm chi là không đúng quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV (*trong năm đơn vị không có chi nội dung này*).

- Tại Mục 9 Phần III quy định nội dung chi hỗ trợ cho chi bộ, chi hỗ trợ cho đơn vị kết nghĩa là không đúng quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV (*trong năm đơn vị không có chi nội dung này*).

- Chưa quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán theo quy định tại Mục 5 Mẫu số 01 hướng dẫn nội dung xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV.

### c) Về thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

Nhìn chung, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện chi tiêu theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, do việc quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng một số nội dung chi nêu trên nên đã dẫn đến việc thực hiện chi tiêu ngân sách một số khoản chi không đúng quy định của Nhà nước (*chi tiết được nêu cụ thể trong các nội dung thanh tra dưới đây*).

### 3. Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ tự chủ về tài chính:

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ tự chủ về tài chính được thực hiện theo các Quyết định giao dự toán số 1949/QĐ-UBND ngày 24/12/2020, số 1674/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 và số 2528/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Vân Canh và thực hiện theo các chế độ, quy định hiện hành. Tổng hợp số liệu kiểm tra như sau:

DVT: Đồng

| STT | Nội dung                                       | Đơn vị báo cáo quyết toán | Số kiểm tra | Chênh lệch  |
|-----|------------------------------------------------|---------------------------|-------------|-------------|
| A   | B                                              | 1                         | 2           | 3=2-1       |
| 1   | Kinh phí năm trước chuyển sang                 | 0                         | 0           | 0           |
| 2   | Kinh phí được giao (kể cả điều chỉnh, bổ sung) | 668.952.000               | 668.952.000 | 0           |
| 3   | Kinh phí được sử dụng trong năm                | 668.952.000               | 668.952.000 | 0           |
| 4   | Kinh phí đề nghị quyết toán                    | 652.308.260               | 600.944.260 | -51.364.000 |
| 5   | Kinh phí còn tồn cuối năm                      | 16.643.740                | 16.643.740  | 0           |

Nguyên nhân chênh lệch giảm 51.364.000 đồng là do các khoản chi chưa đúng quy định:

- Chi khoán tiền công tác phí hàng tháng cho 05 công chức không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Chương II Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định, số tiền 16.500.000 đồng.

- Chi phụ cấp độc hại, nguy hiểm cho 05 công chức sử dụng máy vi tính: Do không thuộc ngành nghề được hưởng phụ cấp độc hại theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và không đủ điều kiện được hưởng theo quy định tại điểm 3 Mục IV Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức, số tiền 5.500.000 đồng.

- Thanh toán tiền phụ cấp công tác đảng từ nguồn kinh phí tự chủ tài chính, số tiền 5.364.000 đồng là chưa đúng quy định về nguồn kinh phí vì trong dự toán

được giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa được bố trí khoản chi này.

- Chi hợp đồng thuê lao động kế toán, số tiền 24.000.000 đồng: Do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan hành chính nhà nước không thuộc đối tượng được thuê dịch vụ kế toán theo quy định Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán. Mặt khác, người kế toán là cá nhân, không thuộc công ty hoặc doanh nghiệp dịch vụ kế toán nào, không đủ điều kiện được thuê.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 01)

#### **4. Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp thực hiện chế độ không tự chủ về tài chính:**

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp không thực hiện chế độ tự chủ về tài chính tại các Quyết định giao dự toán số 1949/QĐ-UBND ngày 24/12/2020, số 435/QĐ-UBND ngày 19/4/2021; số 916/QĐ-UBND ngày 25/6/2021; số 945/QĐ-UBND ngày 01/7/2021; số 1287/QĐ-UBND ngày 20/7/2021; số 1676/QĐ-UBND ngày 24/9/2021; số 2060/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 và số 2972/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Vân Canh và thực hiện theo các chế độ, quy định hiện hành. Tổng hợp số liệu kiểm tra như sau:

ĐVT: Đồng

| STT | Nội dung                                       | Đơn vị báo cáo quyết toán | Số kiểm tra | Chênh lệch  |
|-----|------------------------------------------------|---------------------------|-------------|-------------|
| A   | B                                              | 1                         | 2           | 3=2-1       |
| 1   | Kinh phí năm trước chuyển sang                 | 6.438.706                 | 6.438.706   | 0           |
| 2   | Kinh phí được giao (kể cả điều chỉnh, bổ sung) | 783.417.295               | 783.417.295 | 0           |
| 3   | Kinh phí được sử dụng trong năm                | 789.856.001               | 789.856.001 | 0           |
| 4   | Kinh phí đề nghị quyết toán                    | 763.837.294               | 751.537.294 | -12.300.000 |
| 5   | Kinh phí còn tồn cuối năm                      | 26.018.707                | 26.018.707  | 0           |
|     | - Hủy bỏ dự toán                               | 6.438.706                 | 6.438.706   | 0           |
|     | - Chuyển sang năm sau                          | 19.580.001                | 19.580.001  | 0           |

Nguyên nhân chênh lệch giảm 12.300.000 đồng là do các khoản chi chưa đúng quy định:

- Hai khoản chi không có chế độ quy định:

+ Mua 02 lồng hoa tham dự lễ công bố Quyết định xã Canh Vinh đạt nông thôn mới, số tiền 1.500.000 đồng.

+ Chi hỗ trợ xăng xe, tiền ăn, nước uống đi kiểm tra các công trình nước sinh hoạt và công tác chống hạn ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện với số tiền 3.200.000 đồng.

- Thanh toán tiền nâng cấp phần mềm kế toán, tiền nâng cấp phần mềm quản lý tài sản và tiền sửa chữa máy vi tính từ nguồn kinh phí cải cách hành chính với số tiền 7.600.000 đồng là không đúng nguồn kinh phí vì các nội dung chi này không có trong dự toán tại Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND huyện Vân Canh về giao dự toán chi cải cách hành chính.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 02)

### 5. Thanh tra việc trích lập, sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương được giao dự toán tại Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 và số 2367/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND huyện Vân Canh. Tổng hợp số liệu kiểm tra như sau:

ĐVT: Đồng

| STT | Nội dung                        | Đơn vị báo cáo quyết toán | Số kiểm tra | Chênh lệch  |
|-----|---------------------------------|---------------------------|-------------|-------------|
| A   | B                               | 1                         | 2           | 3=2-1       |
| 1   | Kinh phí năm trước chuyển sang  | 7.016.728                 | 7.016.728   | 0           |
| 2   | Kinh phí được giao              | 13.000.000                | 13.000.000  | 0           |
| 3   | Kinh phí được sử dụng trong năm | 20.016.728                | 20.016.728  | 0           |
| 4   | Kinh phí đề nghị quyết toán     | 20.016.728                | 9.537.795   | -10.478.933 |
| 5   | Kinh phí còn tồn cuối năm       | 0                         | 0           | 0           |

Nguyên nhân chênh lệch giảm 10.478.933 đồng cụ thể như sau:

Mức lương cơ sở năm 2021 được Chính phủ quy định là 1.490.000 đồng/tháng, theo đó ngân sách Huyện giao dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 đảm bảo theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, Phòng phải sử dụng nguồn kinh phí được giao này để chi trả tiền lương, nhưng đơn vị đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương 10.478.933 đồng để chi trả tiền lương cho cán bộ, công chức là không đúng tính chất nguồn kinh phí.

### 6. Thanh tra việc quản lý vốn đầu tư xây dựng:

Công trình Xây dựng phương án khoanh vùng lưu vực phòng hộ để bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt Suối Phướng, thị trấn Vân Canh đã hoàn thành và được UBND huyện Vân Canh phê duyệt quyết toán công trình với kinh phí: 432.786.000 đồng tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 12/5/2022. Về cơ bản, hồ sơ công trình

được lập theo quy định. Tuy nhiên, cũng còn sai sót trong việc thực hiện quy trình chỉ định thầu, cụ thể:

Công trình này trong hạn mức chỉ định thầu, đơn vị thực hiện theo hình thức chỉ định thầu nhưng hồ sơ công trình không có “dự thảo hợp đồng” để gửi đến nhà thầu, làm cơ sở cho thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, đồng thời làm cơ sở để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

### **7. Thanh tra việc quyết toán ngân sách và việc chấp hành các quy định pháp luật kế toán:**

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; áp dụng phần mềm kế toán máy vi tính vào công tác kế toán. Về cơ bản, việc lập chứng từ, sổ kế toán, công tác báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính và bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán của năm 2021 thực hiện theo quy định.

- Về thời gian lập báo cáo quyết toán và xét duyệt quyết toán:

+ Báo cáo quyết toán năm 2021 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập ngày 31/12/2021 trước ngày KBNN huyện Vân Canh ký đối chiếu (ngày 16/02/2022) là không phù hợp, không đúng thực tế.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vân Canh (gọi tắt là Phòng Tài chính - Kế hoạch) ban hành Thông báo số 45/ TB-TCKH về kết quả xét duyệt quyết toán năm 2021 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào ngày 20/7/2022 là chậm so với quy định tại Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về quy định thời hạn gửi báo cáo dự toán, quyết toán, xét duyệt quyết toán.

- Việc thuê thời vụ lao động kế toán không đúng quy định về điều kiện được thuê theo Điều 58 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội khoá XIII và vừa không thuộc đối tượng được đi thuê theo quy định Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ.

### **8. Thanh tra việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước:**

- Về công khai dự toán thu, chi và tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công khai dự toán và tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2021 (bằng hình thức thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan) theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Đối với việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước: Đơn vị chưa thực hiện công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 đã được

cấp có thẩm quyền phê duyệt là chưa thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

**9. Kiểm tra việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 theo Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh:**

Thực hiện Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 27/KH-NN ngày 01/4/2021 về Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021. Kết quả thực thực hiện: Đơn vị có Báo cáo số 248/BC-NN ngày 31/12/2021 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; Biểu số liệu về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 theo Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC và Biểu chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 theo Phụ lục số 01-A của Thông tư số 129/2017/TT-BTC.

Qua xem xét việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, nhận thấy có một số hạn chế, khuyết điểm như sau:

- Về thực hành tiết kiệm trong ban hành tiêu chuẩn, chế độ, định mức:

Như đã đánh giá tại tiết b điểm 2 Mục II nêu trên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã quy định một số nội dung chi không đúng chế độ như: quy định phụ cấp độc hại và khoán tiền công tác phí tháng không đúng đối tượng được hưởng; quy định chi hỗ trợ cho chi bộ, chi hỗ trợ cho đơn vị kết nghĩa từ nguồn chi hành chính chưa được Nhà nước quy định, dẫn đến chưa thực hiện tiết kiệm kinh phí.

- Về số liệu lập báo cáo:

Số liệu báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC nêu trên chưa được nhập đầy đủ số liệu đối với các chỉ tiêu như: tiết kiệm chi quản lý hành chính (*tiết kiệm văn phòng phẩm, tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc, tiết kiệm sử dụng điện, tiết kiệm nước sạch, tiết kiệm công tác phí...*); tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa; tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan; ...

- Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

+ Việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương 10.478.933 đồng để chi trả tiền lương vừa không đúng tính chất nguồn kinh phí và vừa gây lãng phí ngân sách nhà nước.

+ Theo Báo cáo số 248/BC-NN ngày 31/12/2021, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không thực hiện được việc tiết kiệm chi. Tại Biểu chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, đơn vị

tự đánh giá và tự chấm điểm là 55/100 điểm. Điều đó cho thấy đơn vị chưa chấp hành tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với nguồn kinh phí được giao quản lý, sử dụng.

- Người đứng đầu cơ quan chưa thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí được giao nhằm bảo đảm việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

### **III. Kết luận - kiến nghị:**

#### **1. Ưu điểm đạt được và hạn chế, khuyết điểm:**

##### **1.1. Ưu điểm:**

Nhìn chung, công tác quản lý tài chính, ngân sách năm 2021 tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo các quy định của Nhà nước; hồ sơ, tài liệu về tài chính, ngân sách năm 2021 phản ánh các nội dung liên quan đến công tác quản lý về cơ bản là rõ ràng, được lưu trữ đầy đủ, ngăn nắp; đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

##### **1.2. Hạn chế, khuyết điểm:**

##### **a) Về thời gian lập và giao dự toán ngân sách:**

Thời gian lập dự toán của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thời gian giao dự toán ngân sách năm 2021 của UBND huyện Vân Canh còn chậm, chưa đúng quy định về thời gian tại Quyết định số 07/2018/QĐ-UB ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

##### **b) Về việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:**

- Quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng các nội dung chi sau đây chưa đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước:

- + Chi thuê lao động kế toán không đúng quy định.
- + Chi phụ cấp công tác đảng từ nguồn kinh phí quản lý hành chính không đúng với tính chất của nguồn kinh phí.
- + Chi phụ cấp độc hại cho công chức sử dụng máy vi tính không đúng ngành nghề và điều kiện được hưởng phụ cấp độc hại.
- + Khoản chi tiền công tác phí tháng cho các đối tượng không có trong quy định.
- + Chi hỗ trợ hoạt động công đoàn cơ quan trước khi thực hiện tiết kiệm chi là không đúng quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV.
- + Chi hỗ trợ cho chi bộ, cho đơn vị kết nghĩa chưa được Nhà nước quy định.

- Ngoài ra, Quy chế còn thiếu nội dung quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán theo quy định (theo

hướng dẫn tại Mục 5 Mẫu số 01 hướng dẫn nội dung xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV).

**c) Về việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí:**

**c.1) Nguồn kinh phí tự chủ về tài chính:**

Sai sót trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tự chủ là 51.364.000 đồng, cụ thể:

- Chi trả tiền tiền lương cho hợp đồng kế toán không đúng quy định, số tiền 24.000.000 đồng.
- Chi tiền phụ cấp công tác đảng trong khi chưa được ngân sách huyện giao dự toán khoản chi này, số tiền 5.364.000 đồng.
- Chi phụ cấp độc hại không đúng chế độ, số tiền 5.500.000 đồng.
- Chi khoán tiền công tác phí hàng tháng không đúng đối tượng, số tiền 16.500.000 đồng.

**c.2) Nguồn kinh phí không tự chủ về tài chính:**

Sai sót trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ là 12.300.000 đồng, cụ thể:

- Sử dụng nguồn kinh phí Ban chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới để chi mua 02 lồng hoa tham dự lễ công bố Quyết định xã Canh Vinh đạt nông thôn mới, số tiền 1.500.000 đồng.
- Sử dụng nguồn kinh phí Ban chỉ huy Phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai để chi xăng xe, tiền ăn, nước uống cho Đoàn kiểm tra của Huyện đi kiểm tra các công trình nước sinh hoạt và công tác chống hạn ở các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện không có chế độ quy định, số tiền 3.200.000 đồng.
- Thanh toán tiền nâng cấp phần mềm kế toán, tiền nâng cấp phần mềm quản lý tài sản và tiền sửa chữa máy vi tính từ nguồn kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính trong khi các nội dung chi này chưa được bố trí trong dự toán và chưa được UBND huyện phê duyệt cho phép chi, số tiền 7.600.000 đồng.

**c.3) Nguồn kinh phí cải cách tiền lương:**

Năm 2021, ngân sách huyện giao dự toán theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng đã đảm bảo 100% nguồn kinh phí chi trả lương, nhưng việc đơn vị sử dụng 10.478.933 đồng từ nguồn cải cách tiền lương còn tồn tại đơn vị để chi trả lương là trái quy định của Nhà nước.

**c.4) Nguồn vốn đầu tư xây dựng:**

Công trình Xây dựng phương án khoanh vùng lưu vực phòng hộ để bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt Suối Phướng, thị trấn Vân Canh đã hoàn thành và được UBND huyện Vân Canh quyết định phê duyệt quyết toán nhưng hồ sơ công trình không có “dự thảo hợp đồng” là thực hiện chưa đúng quy trình chỉ định thầu theo quy định.

#### **d) Về công tác kế toán, quyết toán:**

- Vị trí việc làm kế toán của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là vị trí người làm công tác chuyên môn trong cơ quan hành chính nhà nước, không thuộc đối tượng được thuê dịch vụ kế toán theo quy định Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

- Về thời gian xét duyệt quyết toán: Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện xét duyệt quyết toán năm 2021 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chậm, chưa đúng thời gian quy định tại Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về quy định thời hạn gửi báo cáo dự toán, quyết toán, xét duyệt quyết toán.

#### **đ) Về việc công khai quyết toán ngân sách:**

Đơn vị chưa thực hiện công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

#### **e) Về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuy có lập Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng trong quá trình thực hiện thì đơn vị chưa chấp hành tốt việc tiết kiệm chi tiêu, còn dễ xảy ra sai sót, sai phạm như đã nhận xét, đánh giá tại điểm 9 Mục II nêu trên.

**Tóm lại,** kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2021 tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy đơn vị về cơ bản đã thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn những hạn chế, khuyết điểm như đã nêu trên mà nguyên nhân chủ yếu là do chưa nghiên cứu kỹ chế độ, chính sách của Nhà nước; thực hiện chưa đầy đủ, chặt chẽ các quy định về quản lý tài chính, ngân sách. Trách nhiệm để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm này thuộc về người đứng đầu cơ quan là Trưởng phòng, người kế toán và các cá nhân có liên quan.

### **2. Kiến nghị:**

#### **2.1. Đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấm dứt những hạn chế, khuyết điểm tại điểm 9 Mục II và tiết 1.2 điểm 1 Mục III nêu trên, không để xảy ra sai phạm trong thời gian đến.

- Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo chấp hành nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí kể từ năm 2022.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới Quy chế chi tiêu nội bộ ngay trong năm 2022; hàng năm cần rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế khi Nhà nước quy định sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách mới.

- Chấm dứt việc hợp đồng thuê kế toán, thực hiện bố trí người làm kế toán theo đúng quy định pháp luật về kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Không kiến nghị thu hồi nhưng đề nghị Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, chấm dứt ngay những khoản chi chưa đúng quy định, số tiền: 58.164.000 đồng, cụ thể:

+ Chi trả tiền lương cho hợp đồng kế toán: 24.000.000 đồng.

+ Thanh toán tiền phụ cấp công tác đảng: 5.364.000 đồng.

+ Chi khoán tiền công tác phí hàng tháng: 16.500.000 đồng.

+ Chi mua 02 lẵng hoa tham dự lễ công bố Quyết định xã Canh Vinh đạt nông thôn mới, số tiền 1.500.000 đồng.

+ Chi xăng xe, tiền ăn, nước uống cho Đoàn kiểm tra của Huyện đi kiểm tra các công trình nước sinh hoạt và công tác chống hạn ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện không có chế độ quy định, số tiền 3.200.000 đồng.

+ Tiền nâng cấp phần mềm kế toán, tiền nâng cấp phần mềm quản lý tài sản và tiền sửa chữa máy vi tính, số tiền 7.600.000 đồng.

- Kiến nghị thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định (số hiệu tài khoản: 3941.0.9040261.00000, mã đơn vị quan hệ ngân sách: 9040261) số tiền chi sai quy định: 15.978.933 đồng, bao gồm:

+ Chi phụ cấp độc hại không đúng chế độ, số tiền: 5.500.000 đồng.

+ Sử dụng nguồn cải cách tiền lương không đúng mục đích, số tiền: 10.478.933 đồng.

- Công khai Kết luận thanh tra theo quy định.

## **2.2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

- Rút kinh nghiệm việc chậm thực hiện xét duyệt, thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm 2021 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tham mưu cho UBND huyện giao dự toán và quản lý nguồn kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách huyện để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương đúng quy định hiện hành kể từ năm 2022.

- Tham mưu UBND huyện giao dự toán kinh phí hoạt động công tác đảng đối với Chi bộ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nói riêng và các chi bộ thuộc Đảng bộ huyện Vân Canh nói chung (nếu có) kể từ năm 2023 đúng theo Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương đảng về hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về chế độ chi hoạt động công tác đảng.

- Phối hợp và hướng dẫn Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các kiến nghị thanh tra liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

### 2.3. Đối với UBND huyện Vân Canh:

- Rút kinh nghiệm về việc thực hiện công tác giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch rà soát lại việc tính toán tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên năm 2021 của ngân sách huyện để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, nếu chưa thực hiện thì tính toán, quản lý tập trung nguồn tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương để tham mưu UBND huyện quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách huyện năm 2022 dành tiết kiệm 10% để hoàn lại nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021. Trong trường hợp dự toán kinh phí chi thường xuyên còn lại của 03 tháng cuối năm 2022 không đảm bảo nguồn kinh phí để tính đủ 10% tiết kiệm bằng số phải tiết kiệm năm 2021 thì dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2023 phải tiếp tục tính toán dành đủ 10% tiết kiệm của phần thiếu còn lại.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm các tổ chức và cá nhân có liên quan đã để xảy ra các sai phạm nêu trên, qua đó rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục, chấm dứt ngay các sai phạm và phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2021 tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vân Canh, đề nghị UBND huyện Vân Canh, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản đến Sở Tài chính theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về quy định việc thực hiện kết luận thanh tra./.

#### Nơi nhận:

- UBND huyện Vân Canh;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Vân Canh;
- Phòng TC-KH huyện Vân Canh;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh; | Báo cáo
- UBKT Tỉnh ủy;
- GD Sở Tài chính;
- PGĐ Sở Tài chính: Đặng Thu Hương;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TTr, CTTr, Đoàn Ttra.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Thu Hương**